

QUYẾT ĐỊNH

V/v giá nhà để tính lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc.

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Quyết định số 1161/QĐ-BXD ngày 15/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2014;

Căn cứ ý kiến thống nhất tại Hội nghị giao ban lãnh đạo UBND tỉnh ngày 03/01/2017;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 740/TTr-STC ngày 12/10/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giá 1 m² sàn xây dựng hoàn thiện (Theo Quyết định số 1161/QĐ-BXD ngày 15/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng) để tính lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc, cụ thể như sau:

Số TT	Loại công trình	Giá 1m ² sàn xây dựng (1.000 đồng/m ²)
1	Nhà chung cư	
-	Số tầng ≤ 5	6.570
-	5 < số tầng ≤ 7	8.480
-	7 < số tầng ≤ 10	8.740
-	10 < số tầng ≤ 15	9.150
-	15 < số tầng ≤ 18	9.790
-	18 < số tầng ≤ 20	10.190
-	20 < số tầng ≤ 25	11.340

-	25 < số tầng ≤ 30	11.910
2	Nhà ở riêng lẻ	
-	Nhà 1 tầng, tường bao xây gạch, mái tôn	1.790
-	Nhà 1 tầng, căn hộ khép kín, kết cấu tường gạch chịu lực, mái BTCT đổ tại chỗ	4.710
-	Nhà 2 đến 3 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch; sàn mái BTCT đổ tại chỗ	7.230
-	Nhà kiểu biệt thự từ 2 đến 3 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch; sàn, mái BTCT đổ tại chỗ	9.090

Giá nhà xây thô (chưa hoàn thiện) được tính bằng 0,65 lần giá nhà hoàn thiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh hướng dẫn, đôn đốc và giám sát triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng quy định.

2. Trên cơ sở chỉ số giá xây dựng do Sở Xây dựng ban hành, khi giá nhà ở trên thị trường biến động tăng, giảm trên 20%, giao Sở Tài chính chủ trì, cùng với Sở Xây dựng thống nhất trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

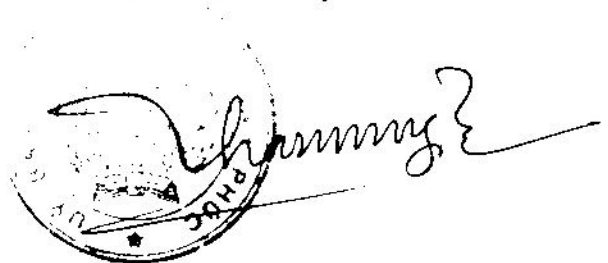
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND về việc áp dụng Bảng đơn giá xây dựng nhà mới làm căn cứ tính lệ phí trước bạ nhà trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 21/5/2014 của UBND về việc bổ sung Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh: Áp dụng Bảng đơn giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà xây thô trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Chủ tịch (báo cáo);
 - Các Phó Chủ tịch;
 - CPVP;
 - Như Điều 3;
 - CV NCTH;
 - Lưu VT,
- (H- 48 b). *u*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Duy Thành